Trung tâm Công báo và Tin học
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Quảng Ngãi
06.09.2022 08:16:27 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 06/09/2022 08:09:41

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32 /2022/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Tần số Vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 3291/TTr-CAT-PV01(PA03) ngày 25 tháng 7 năm 2022; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 130/BC-STP ngày 18 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 và thay thế cho Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền Thông;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan: Bộ Chỉ huy QS tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv693.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 32 /2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung phối hợp, trách nhiệm phối hợp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan; trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin trong hoạt động phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tần số vô tuyến điện, in, báo chí, xuất bản và phát hành *(sau đây gọi tắt là lĩnh vực thông tin và truyền thông)* trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh *(sau đây gọi tắt là sở, ngành, cơ quan, đơn vị)*.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông *(sau đây gọi tắt là doanh nghiệp)*; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Đảng, Nhà nước; nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả nhằm ngăn chặn kịp thời, giảm thiểu hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Xử lý các vụ việc được thực hiện trên nguyên tắc: vụ việc thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì xử lý, các cơ quan, đơn vị khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp khi có yêu cầu và xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia phối hợp.

3. Cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ làm đầu mối trong việc phối hợp, tiếp nhận thông tin, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan, có trách nhiệm đảm bảo bí mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; kịp thời báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc xử lý thông tin và chỉ đạo công tác phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp chung

1. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông; âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và bọn tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin và truyền thông, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin phục vụ công tác phòng, chống; hoạt động điều tra, xác minh và làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

5. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Việc cung cấp thông tin giữa các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phải thực hiện bằng văn bản giấy, văn bản điện tử, thư điện tử và các hình thức khác theo quy định của pháp luật có xác nhận của Thủ trưởng sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp; trường hợp khẩn cấp có thể trao đổi, báo tin bằng điện thoại, nhưng ngay sau đó phải có văn bản trao đổi nội dung tình hình, vụ việc cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Tổ chức họp bàn giữa các các đơn vị có liên quan.

3. Thành lập các đoàn liên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra.

4. Tổ chức các hội nghị tập huấn, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp hạn chế các hành vi vi phạm.

Chương II

TRƯỜNG HỢP PHẢI TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO TIN KHI PHÁT HIỆN HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 6. Trong hoạt động bưu chính, chuyển phát

1. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) Bưu gửi (bao gồm thư, gói, kiện hàng hoá được chấp nhận, vận chuyển và phát hợp pháp qua mạng bưu chính) có nội dung kích động, gây mất an ninh, phá hoại đoàn kết dân tộc, chống phá Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Bưu gửi có chứa hoặc nghi có chứa vũ khí, vật, chất gây nổ, chất độc, chất phóng xạ, các chất ma túy, vi trùng dịch bệnh nhằm khủng bố, xâm hại tính mạng, tài sản công dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội;

c) Xâm hại công trình bưu chính công cộng; cản trở hoạt động bưu chính hợp pháp;

d) Chiếm đoạt, trộm cắp bưu gửi.

2. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) Tráo đổi nội dung bưu gửi; bóc mở, huỷ bưu gửi trái pháp luật;

b) Bưu gửi chứa văn hóa phẩm trái đạo đức xã hội, trái thuần phong mỹ tục của Việt Nam;

c) Sản xuất, kinh doanh, sử dụng tem bưu chính Việt Nam và tem bưu chính nước ngoài trái pháp luật;

d) Hoạt động bưu chính trái pháp luật.

Điều 7. Trong hoạt động viễn thông, tần số vô tuyến điện

1. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) Lợi dụng hoạt động viễn thông, sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; truyền đưa thông tin có nội dung chống phá Đảng, Nhà nước, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

b) Trộm cắp thiết bị viễn thông, phá hoại cơ sở hạ tầng viễn thông, phá hoại cơ sở hạ tầng kỹ thuật vô tuyến điện;

c) Gọi điện hoặc nhắn tin có nội dung xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

d) Gọi điện hoặc nhắn tin để lừa đảo, tống tiền, đe dọa, quấy rối, khủng bố;

đ) Lợi dụng công nghệ, dịch vụ viễn thông, vô tuyến để hoạt động tội phạm.

2. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật;

b) Thu trộm, nghe trộm, xem trộm thông tin trên mạng viễn thông;

c) Trộm cắp, sử dụng trái phép tài nguyên viễn thông, mật khẩu, khóa mật mã và thông tin riêng của tổ chức, cá nhân khác;

d) Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện gây nhiễu có hại, gây mất an toàn hoặc cản trở, làm gián đoạn hoạt động của thiết bị, hệ thống thiết bị vô tuyến điện đang khai thác hợp pháp;

đ) Kinh doanh SIM thuê bao di động trả trước đã kích hoạt sẵn;

e) Cản trở trái pháp luật việc thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông, việc cung cấp và sử dụng hợp pháp các dịch vụ viễn thông;

g) Nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng thiết bị viễn thông, thiết bị vô tuyến thuộc danh mục cấm nhập khẩu, cấm xuất khẩu, cấm sử dụng; sử dụng tần số vô tuyến điện chưa được cấp phép, sai băng tần.

Điều 8. Trong hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng

1. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng không gian mạng để đăng tải, tán phát thông tin tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; bịa đặt, sai sự thật, gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

b) Tổ chức, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Đảng, Nhà nước;

c) Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;

d) Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng;

đ) Chiếm đoạt tài sản qua mạng Internet; trộm cắp cước viễn thông trên nền Internet; vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng;

e) Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin;

g) Sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm, chương trình tin học hoặc có hành vi gây cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử.

2. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng trái phép các phương tiện thanh toán;

b) Thu thập, sử dụng, tán phát, kinh doanh trái pháp luật thông tin cá nhân của người khác; xâm nhập trái pháp luật vào thông tin đã mã hóa hợp pháp của cơ quan; tổ chức, cá nhân;

c) Lợi dụng internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

d) Cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

Điều 9. Trong hoạt động công nghệ thông tin, điện tử

1. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) Cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc;

b) Cản trở hoạt động hợp pháp hoặc hỗ trợ hoạt động bất hợp pháp về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; cản trở bất hợp pháp hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia; phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, phá hoại thông tin trên môi trường mạng;

c) Xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân.

2. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động công nghệ thông tin; sản xuất, lưu hành sản phẩm công nghệ thông tin và điện tử trái pháp luật; giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác; tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền của tổ chức, cá nhân sử dụng hợp pháp tên miền đó;

b) Quảng cáo, tuyên truyền hoàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm đã được pháp luật quy định.

Điều 10. Trong hoạt động in, báo chí, xuất bản và phát hành

1. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) In, xuất bản, phát hành xuất bản phẩm có nội dung chống Đảng, Nhà nước; xuyên tạc, phỉ báng, phủ nhận chính quyền nhân dân; xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc; phá hoại khối đoàn kết dân tộc; kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục; bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân;

b) Đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh khi chưa có bản án của Tòa án; thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em;

c) In các sản phẩm mà pháp luật Việt Nam cấm lưu hành; in, phát hành trái phép tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước;

d) Đe dọa, uy hiếp tính mạng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, phá hủy, thu giữ phương tiện, tài liệu của nhà báo, phóng viên.

2. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi vi phạm sau:

a) Xuất bản mà không đăng ký, không có quyết định xuất bản hoặc không có giấy phép xuất bản;

b) Thay đổi, làm sai lệch nội dung bản thảo đã được ký duyệt hoặc bản thảo tài liệu không kinh doanh có dấu của cơ quan cấp giấy phép xuất bản;

c) Xuất bản, in, phát hành nhân bản báo chí, xuất bản phẩm đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy;

d) Xuất, nhập khẩu báo chí, xuất bản phẩm trái phép;

đ) Phát hành (bán, phân phát, cho thuê, đưa lên mạng internet) xuất bản phẩm nhập lậu; xuất bản phẩm in lậu.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA SỞ, NGÀNH, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP

Điều 11. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác phối hợp phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, triển khai công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Nâng cao hiệu quả công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Chủ động nắm tình hình, kịp thời trao đổi, thông báo và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

5. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn các hoạt động lợi dụng mạng lưới thông tin và truyền thông để xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Kịp thời phát hiện, xác minh, điều tra các hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động kinh doanh, cung cấp, sử dụng các loại hình dịch vụ bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, in, xuất bản, phát hành và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kịp thời kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp, không

để đối tượng xấu lợi dụng vi phạm pháp luật, gây nguy hại đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

7. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra về mặt an toàn và an ninh thông tin đối với thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối thuê bao trước khi lắp đặt và sử dụng trên mạng viễn thông dùng riêng tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị khai thác, sử dụng thực hiện các quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước đối với mạng viễn thông dùng riêng tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

8. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 các Điều 6, 7, 8, 9 và 10 Quy chế này, cung cấp thông tin cho các cơ quan có liên quan để kịp thời tham gia, phối hợp xử lý. Tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện theo định kỳ 6 tháng và một năm báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm một lần để đánh giá kết quả phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh, nhằm giúp cho các cơ quan phối hợp nắm bắt tình hình, trao đổi, rút kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp, đồng thời thống nhất phương hướng nâng cao hiệu quả phối hợp trong thời gian đến. Đề xuất khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; xử lý nghiêm các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo thẩm quyền hoặc theo đề nghị của cơ quan Công an. Khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay các tài liệu có liên quan cho Công an tỉnh để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo các đơn vị, bộ phận chuyên môn phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; cung cấp kịp thời cho cơ quan Công an những thông tin, tài liệu, chứng cứ phục vụ hoạt động điều tra, xác minh, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

3. Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin và truyền thông; các kiến thức chuyên môn phục vụ công tác đảm bảo an ninh, an toàn lĩnh vực thông tin, truyền thông cho các sở, ngành, cơ quan, đơn

vị, địa phương, doanh nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

5. Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh về công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Đồng thời, đề nghị tuân thủ các quy định của pháp luật trên lĩnh vực thông tin và truyền thông, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

6. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 các Điều 6, 7, 8, 9 và 10 Quy chế này, cung cấp thông tin cho các cơ quan có liên quan để kịp thời tham gia, phối hợp xử lý.

7. Tổng hợp kết quả trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) định kỳ 06 tháng một lần để tổng hợp, theo dõi. Phối hợp với Công an tỉnh đề xuất khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, chủ động phối hợp với lực lượng Công an, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thực hiện hiệu quả các quy chế phối hợp bảo vệ an toàn mạng lưới, an ninh thông tin, an toàn cơ sở hạ tầng mạng.

2. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền nắm bắt tình hình, dự báo, trao đổi thông tin, điều tra xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Cục Quản lý thị trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử theo quy định của pháp luật; các trường hợp vi phạm về tàng trữ, lưu thông, buôn bán hàng lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền quản lý. Kịp thời tổ chức kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm khi nhận được thông báo và đề nghị của các đơn vị tham gia phối hợp.

2. Thông tin kịp thời cho các ngành, các đơn vị liên quan về tình hình tàng trữ, lưu thông hàng lậu, hàng giả, hàng cấm thuộc lĩnh vực thông tin và

truyền thông trên địa bàn tỉnh. Khi phát hiện vi phạm trong việc buôn bán, vận chuyển sản phẩm, hàng hóa qua mạng bưu chính, chuyển phát, thương mại điện tử; các sản phẩm hàng hóa thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông, có trách nhiệm thông báo, đề nghị phối hợp (nếu cần) với Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Công an tỉnh; nếu vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì chuyển giao cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Cục Hải quan tỉnh

1. Trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, Cục Hải quan tỉnh chủ trì kiểm tra, kiểm soát đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi vi phạm pháp luật hải quan trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; xử lý vi phạm các hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép; xuất khẩu, nhập khẩu, đưa vào lãnh thổ Việt Nam hàng hoá thuộc diện cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc hàng hoá không có giấy phép, không đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Cung cấp thông tin về tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của các tổ chức, cá nhân được phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan cho Công an tỉnh để phối hợp xử lý. Cung cấp các thông tin liên quan phục vụ công tác thẩm tra, xác minh, làm rõ đối tượng vi phạm pháp luật cho lực lượng Công an khi có yêu cầu và đúng quy định của pháp luật.

Điều 16. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi

1. Thực hiện những chuyên mục, chuyên trang để tuyên truyền và phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Đăng tải những thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhằm giáo dục và nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Tuyên truyền biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật đến cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn trong công tác tham gia phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phối hợp, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc địa bàn quản lý.

3. Thông báo cho cơ quan Công an, Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện những dấu hiệu hoạt động tội phạm hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định tại Chương II Quy chế này.

Điều 18. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin phù hợp với quy mô mạng lưới, dịch vụ và xu thế phát triển công nghệ trên thế giới.

2. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp, sử dụng dịch vụ trong hoạt động thông tin và truyền thông.

3. Nghiên cứu phát triển công nghệ nhằm nâng cao độ an toàn của mạng lưới bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; xây dựng kế hoạch dự phòng về mạng lưới, trang thiết bị để ứng phó với các tình huống khẩn cấp, các sự cố xảy ra nhằm bảo đảm an ninh thông tin và yêu cầu hoạt động liên tục, an toàn của mạng lưới, dịch vụ thông tin và truyền thông.

4. Triển khai các biện pháp bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin nhằm giảm thiểu thiệt hại, tác hại do hành vi vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông gây ra; phát hiện, ngăn chặn kịp thời và dừng ngay việc cung cấp, sử dụng dịch vụ đối với các trường hợp sử dụng, lợi dụng mạng lưới, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin để hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

5. Trường hợp phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông các doanh nghiệp có trách nhiệm kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin, báo tin ngay cho Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Chương II Quy chế này và gửi các tài liệu có liên quan.

6. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, số liệu, dữ liệu, đồ vật liên quan đến đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thông tin và truyền thông và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu, số liệu, dữ liệu, đồ vật mà mình cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. Đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho lực lượng Công an tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, xác minh đối tượng vi phạm để bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên thuộc doanh nghiệp quản lý để nắm vững và

chấp hành nghiêm các quy định về quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm và cảnh giác cao trong công việc.

8. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng một lần về các hành vi vi phạm pháp luật và kết quả phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, theo dõi và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kinh phí thực hiện

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tự đảm bảo nguồn kinh phí theo dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm. Trường hợp thực hiện các nội dung phối hợp có phát sinh những chi phí lớn, không có trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị thì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung để đảm bảo kinh phí hoạt động.

Nhiệm vụ chi thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.